

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

C.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm 1983, cư trú tại: Số 215, ấp Đ.N, xã T.C, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

Bị đơn: Bà Châu Thị Trúc L, sinh năm 1984, cư trú tại: Số 215, ấp Đ.N, xã T.C, huyện C, tỉnh Long An, đã được tuyên bố mất tích theo Quyết định 03/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Dương Văn H cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông H và bà L tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T.C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 03/7/2006. Hôn nhân của ông H tự nguyện, có tìm hiểu nhau được 04 tháng. Vợ chồng ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2009. Nguyên nhân mâu thuẫn là bà L mâu thuẫn với bên gia đình ông H. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông H cũng nhiều lần hòa giải để giải quyết mâu thuẫn giữa bà L và bên gia đình ông H nhưng không có kết quả. Sau đó, bà L đã về bên gia đình cha mẹ bà L sinh sống tại xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Ông H nhiều

lần gọi điện thoại đề nghị bà L quay lại tiếp chung sống nhưng bà L không đồng ý. Sau đó, vợ chồng mất liên lạc với nhau luôn, ông có về quê bà L tìm bà L nhưng không gặp, gia đình bà L cũng không biết bà L đi đâu. Sau nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, vào ngày 22/12/2020 ông H đã nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Châu Thị Trúc L để ông có thể được khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L. Đến ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân huyện C đã chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông H đối với bà Châu Thị Trúc L thể hiện tại Quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021 về việc tuyên bố một người mất tích. Nay, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông H và bà L có một người con chung tên Dương Ngọc Thảo, sinh ngày 02/11/2003. Từ khi bà L bỏ nhà đi, con chung do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, con chung đã đủ 18 tuổi nên ông H cũng không có yêu cầu gì đối với con chung.

Về tài sản chung: Ông H xác định không có.

Về nợ chung: Ông H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Châu Thị Trúc L, bà L có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Đ.N, xã T.C, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố mất tích đối với bà Châu Thị Trúc L tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021 về việc tuyên bố một người mất tích, nên việc triệu tập bà L đến Tòa án tham gia tố tụng là không thể thực hiện được nên Tòa án không mở phiên họp hòa giải để tiến hành hòa giải giữa ông H và bà L, cũng như là không triệu tập bà L đến Tòa án tham gia phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: ông Dương Văn H và bà Châu Thị Trúc L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T.C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 03/7/2006, nên xác định hôn nhân giữa ông H và bà L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân của vợ chồng bà là tự nguyện. Vợ chồng ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2009. Nguyên nhân mâu thuẫn là bà L mâu thuẫn với bên gia đình ông H. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông H cũng nhiều lần hòa giải để giải quyết mâu thuẫn giữa bà L và bên gia đình ông H nhưng không có kết quả. Sau đó, bà L đã về bên gia đình cha mẹ bà L sinh sống tại xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Ông H nhiều lần gọi điện thoại đề nghị bà L quay lại tiếp chung sống nhưng bà L không đồng ý. Sau đó, vợ chồng mất liên lạc với nhau luôn, ông có về quê bà L tìm bà L nhưng không gặp, gia đình bà L cũng không biết bà L đi đâu. Sau nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, vào ngày 22/12/2020 ông H đã nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Châu Thị Trúc L để ông có thể được khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L.

Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố mất tích đối với bà Châu Thị Trúc L tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021 về việc tuyên bố một người mất tích. Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà L. Tại Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định như sau: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*, do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà L.

[3] Về con chung: Ông H trình bày ông và bà L có một người con chung tên Dương Ngọc Thảo, sinh ngày 02/11/2003. Hiện nay, con chung đã thành niên nên ông H không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ông H trình bày ông và bà L không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo của bà Châu Thị Trúc L: Tại Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”*, và tại Khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích đã được ly hôn thì dù người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống, quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật”*. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc xem xét quyền kháng cáo cho bà Châu Thị Trúc L là không cần thiết và không khả thi nên Hội đồng xét xử không xem xét quyền kháng cáo đối với bà L trong vụ án này.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 68, Khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn H về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Châu Thị Trúc L.

Về hôn nhân: Ông Dương Văn H được ly hôn với bà Châu Thị Trúc L.

Về án phí: Ông Dương Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số

0005540 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã T.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

